

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2014 Triệu VND
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		960.717	1.408.847
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(763.817)	(1.062.066)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		73.137	41.542
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		(6.905)	28.877
05	Thu nhập khác		634	3.032
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(79.704)	(82.244)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(22.261)	(23.752)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		161.801	314.236
	Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		301.034	(1.511.269)
10	(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(19.212)	1.530.429
11	(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		9.195	(8.922)
12	(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		(1.098.128)	(1.846.337)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(88.727)	-
14	(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(57.489)	(175.042)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		155.971	427.955
17	Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)		640.814	(242.451)
19	Tăng/ (Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		44.544	(21.845)
20	Tăng/ (Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		11.914	-
21	Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		8.088	20.724
22	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		(8.980)	(8.868)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		60.825	(1.521.391)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
01	Mua sắm tài sản cố định		(552)	(18.573)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		5	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		65.293	11.643
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		24.499	8.189
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		89.245	1.259

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			Triệu VND	Triệu VND
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(50.137)	(72.151)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(50.137)	(72.151)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		99.933	(1.592.282)
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm		2.633.014	4.225.296
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	30	2.732.947	2.633.014

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Phó Phòng kế toán

Tổng Giám đốc

Mai Danh Hiền

Nguyễn Luân

Bùi Xuân Dũng

